

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán ra quyết định: Ông **Lê Đình Huy**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 21 tháng 5 năm 2021 và các tài liệu kèm theo, về việc các bên đã thỏa thuận, thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung đơn khởi kiện về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" giữa:

- Người khởi kiện: chị Trương Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bị kiện: anh Trần Văn H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/5/2021 có đủ điều kiện được công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa: Chị Trương Thị H và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận, thống nhất của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị H và anh Trần Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Trương Thị H và anh Trần Văn H thống nhất có 01 con chung là Trần Văn M, sinh ngày 03/02/2018.

Hai bên thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi cháu Trần Văn M. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Trương Thị H và anh Trần Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trương Thị H và anh Trần Văn H thống nhất:

+ Chị Trương Thị H phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng tiền án phí mà chị Trương Thị H phải chịu là 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Anh Trần Văn H phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- UBND thị trấn B;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy